

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH Cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2024 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 60-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan nhà nước (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh.

Tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

#### 2. Yêu cầu

Kế hoạch phải xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để cải cách hành chính là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2024.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tiến hành xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

### II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

#### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin tuyên truyền và kiểm tra cải cách hành chính

##### a) Chỉ tiêu

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2024 nằm trong nhóm 35 tỉnh, thành phố có chỉ số cao nhất.

- Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2024 nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành phố có chỉ số cao nhất.

- Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024 nằm trong nhóm cao nhất (*nhóm 15 tỉnh có điểm số cao nhất theo phân nhóm của Chỉ số PAPI*).

#### b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Triển khai đồng bộ các nội dung CCHC theo quy định của Chính phủ và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh CCHC. Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của tỉnh. Phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục CCHC, chuyên mục cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC trên 30% các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan, đơn vị có nhiều TTHC giao dịch với người dân và doanh nghiệp. Triển khai việc đánh giá, xếp loại thực hiện nhiệm vụ và xác định chỉ số CCHC theo định kỳ.

- Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, minh bạch, thông thoáng, tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, tạo động lực thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2. Cải cách thể chế**

#### a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền; 100% văn bản được cấp có thẩm quyền giao quy định chi tiết được ban hành kịp thời.

- 100% các vấn đề phát hiện qua theo dõi, thanh tra, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo quy định.

#### b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục tổ chức triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của tỉnh nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Đổi mới nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; tập trung vào việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công tác quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế, công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

#### **a) Chỉ tiêu**

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

- Rà soát, cắt giảm tối thiểu 30% thời gian thực hiện đối với các TTHC có quy định về thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên.

- Trên 99% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

- 100% hồ sơ TTHC để chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Hoàn thành rà soát, đơn giản hóa đối với 100% TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước đã được công bố.

#### **b) Nhiệm vụ, giải pháp**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Đề án cải cách TTHC tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tổ chức kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính công vụ.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024; kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, đề xuất các bộ, ngành Trung ương cắt giảm TTHC, cắt giảm thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý.

- Công bố TTHC, danh mục TTHC, xây dựng quy trình nội bộ trong giải

quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm tiến độ, nội dung theo quy định. Công khai TTHC, địa chỉ tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh kiến nghị, tiến độ, kết quả giải quyết TTHC, kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý đúng theo quy định cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc trễ chậm, muộn nhiều lần. Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Hoàn thành rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo đúng tiến độ.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định<sup>1</sup>; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều hình thức.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

##### **a) Mục tiêu**

- 100% cơ quan, đơn vị được kiện toàn theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Hoàn thành chỉ tiêu sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế năm 2024 của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, đảm bảo đến hết 2024 giảm 6,17% so với năm 2021.

##### **b) Nhiệm vụ, giải pháp**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết<sup>2</sup> của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện theo quy định<sup>3</sup> phù hợp với

<sup>1</sup> Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>3</sup> Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố

thực tiễn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, đảm bảo tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm chi phí hành chính, tạo điều kiện tập trung huy động nguồn lực.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cho các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; tăng cường thanh tra, kiểm tra các nội dung đã phân cấp thực hiện.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý ở địa phương; ban hành và triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

## **5. Cải cách chế độ công vụ**

### **a) Chỉ tiêu**

- Phê duyệt Đề án vị trí việc làm 100% cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024.

### **b) Nhiệm vụ, giải pháp**

- Tăng cường công tác quản lý, tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch; tổ chức các kỳ tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật; có giải pháp đổi mới công tác tuyển dụng; ứng dụng công nghệ thông tin vào các bước của kỳ thi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tuyển chọn thí sinh.

- Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá, xếp loại nhằm bảo đảm công tác đánh giá khách quan, công bằng, chính xác; tránh hình thức; đảm bảo tính thường xuyên, liên tục trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường đẩy mạnh rà soát, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác, luân chuyển, bổ nhiệm để tăng cường củng cố, kiện toàn cán bộ, công chức đảm bảo những cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng phải thực sự liêm chính, có đạo đức, phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các quy định<sup>4</sup> về chính sách khuyến khích đào tạo, thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm công chức, viên chức.

- Thường xuyên, kịp thời sửa đổi, bổ sung quy định, quy chế làm việc phù hợp với thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ; biểu dương, khen thưởng những tập thể có thành tích tốt và những cá nhân gương mẫu, xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định hoặc thực hiện chưa tốt văn hóa công vụ.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thường xuyên, kịp thời cập nhập thông tin dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn, bảo đảm thông tin luôn đúng, đủ, sạch, sống.

## **6. Cải cách tài chính công**

### **a) Mục tiêu**

- Có thêm 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.
- Hoàn thành việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo lộ trình được phê duyệt.
- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định.
- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024, phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công được giao.
- Thực hiện kết luận kiến nghị xử lý tài chính của kiểm toán nhà nước năm 2023 đạt chỉ tiêu từ 90% trở lên.

### **b) Nhiệm vụ, giải pháp**

- Tiếp tục thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách, tự chủ, tự chịu trách nhiệm; đẩy mạnh hình thức phân cấp ngân sách, khoán chi ngân sách trên cơ sở biên chế, nhiệm vụ chuyên môn được giao, định mức theo quy định; triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương, tỷ lệ phần trăm phân chia khoản thu giữa ngân

<sup>4</sup> Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND 13/07/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục trình độ, chuyên ngành khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh; Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Về việc bổ sung danh mục trình độ, chuyên ngành khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn

sách các cấp theo quy định.

- Tiếp tục cơ cấu nhiệm vụ chi ngân sách địa phương theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, ưu tiên vốn cho các dự án trọng tâm, trọng điểm, có tính chất động lực làm cơ sở thu hút đầu tư, gia tăng năng lực sản xuất kinh doanh của tỉnh, tạo nguồn thu lâu dài ổn định cho ngân sách nhà nước.

- Triển khai thực hiện quy trình quy định để chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và các văn bản hướng dẫn hiện hành đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Rà soát và kiểm tra ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị; tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án quan trọng liên vùng, dự án trọng điểm, cấp thiết của tỉnh. Khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả trong công tác giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư, phân bổ vốn; điều hòa linh hoạt vốn giữa các nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn đầu tư công, rà soát cắt giảm kế hoạch vốn của dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho dự án có khả năng giải ngân và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm có tính chất lan tỏa, liên kết vùng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung tháo gỡ vướng mắc, tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện theo nguyên tắc hậu kiểm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn.

- Triển khai chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán và việc xử lý sau thanh tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; đôn đốc các cơ quan, đơn vị được kiểm toán thực hiện dứt điểm các kết luận, kiến nghị kiểm toán nhà nước.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

### **a) Mục tiêu**

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và

60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết còn hiệu lực và có giá trị tái sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 90%, 80%, 75%.

- Tỷ lệ DVCTT toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt 80%.

- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 70%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán trực tuyến của DVCTT đạt 30%.

#### b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh<sup>5</sup>; triển khai kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định.

- Phát triển, duy trì hoạt động ổn định Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); kết nối liên thông đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và chuyển đổi số của tỉnh.

- Duy trì hoạt động ổn định, nâng cao chất lượng hiệu quả các nền tảng, ứng dụng dùng chung của tỉnh đã triển khai như: hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 -2025; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch hành động số 165/KH-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 – 2025; Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2024.



- Xây dựng, phát triển hạ tầng số, hạ tầng truyền dẫn, hạ tầng dữ liệu...; kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, bảo đảm kết nối liên thông, tích hợp đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

*(Có phụ lục các nhiệm vụ giải pháp về cải cách hành chính năm 2024 kèm theo).*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố**

Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ các quy định hiện hành của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ CCHC; trên cơ sở nội dung kế hoạch này cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2024. Kế hoạch phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thời điểm ban hành Kế hoạch chậm nhất **ngày 15/01/2024**.

- Các mục tiêu Kế hoạch CCHC phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao; các nhiệm vụ CCHC bao gồm đầy đủ 06 lĩnh vực CCHC, phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện, đồng thời bố trí nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

#### **2. Các thành viên Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh**

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch theo lĩnh vực phụ trách; kịp thời đề xuất các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

#### **3. Sở Nội vụ**

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch CCHC tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2024 của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và đánh giá, xếp hạng kết quả công tác CCHC của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

#### **4. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định dự toán kinh phí thực hiện công tác CCHC của các Sở, Ban, ngành. Căn cứ khả năng cân

đổi ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện kế hoạch theo quy định.

### **5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn, Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh; xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về CCHC, đặc biệt là cải cách TTHC, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2024.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan TW đặt tại địa phương;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NC(TPT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**